

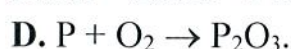
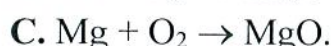
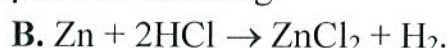
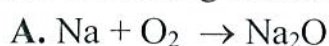
Mã đề: 811

(Đề gồm 03 trang)

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Phần 1 (5,0 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án. Trả lời từ câu 1 đến câu 20, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một đáp án đúng và ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Phương trình hóa học nào sau đây được biểu diễn đúng?



Câu 2. Điền vào chỗ trống để hoàn thành phát biểu sau đây: Áp lực là ... có phương vuông góc với mặt bị ép.

A. lực đẩy.

B. lực ép.

C. lực kéo.

D. trọng lực.

Câu 3. Hòa tan 40 gam ZnCl_2 vào 280 gam nước. Nồng độ phần trăm dung dịch thu được là:

A. 15,5%

B. 14,5%

C. 13,5%

D. 12,5%

Câu 4. Áp suất tác dụng vào chất lỏng sẽ được chất lỏng truyền đi theo mọi hướng như thế nào?

A. Được truyền đi nguyên vẹn theo mọi hướng.

B. Chỉ theo hướng từ trên xuống dưới.

C. Chỉ theo hướng từ trái sang phải.

D. Chỉ theo hướng từ dưới lên trên.

Câu 5. Vật A có khối lượng 200g, thể tích 100cm^3 . Khối lượng riêng của vật A là:

A. 2 g/cm^3

B. 100 g/cm^3

C. 0.5 g/cm^3

D. 300 g/cm^3

Câu 6. Khớp xương tạo kết nối giữa các xương như thế nào để xương có khả năng chịu tải cao khi vận động?

A. Gắn kết chắc chắn giữa các xương.

B. Kết nối linh hoạt giữa các xương.

C. Kết nối kiểu khớp bất động.

D. Kết nối kiểu đòn bẩy giữa các xương.

Câu 7. Hệ cơ quan nào dưới đây có các cơ quan phân bố ở hầu hết mọi nơi trong cơ thể người?

A. Hệ tiêu hoá.

B. Hệ tuần hoàn.

C. Hệ bài tiết.

D. Hệ hô hấp.

Câu 8. Dụng cụ nào dưới đây được chế tạo không dựa vào ứng dụng của áp suất không khí?

A. Giác mút treo tường

B. Loa nghe nhạc

C. Bình xịt nước

D. Tàu đệm khí

Câu 9. Biến đổi nào sau đây là biến đổi hóa học?

A. Cơm bị ôi thiu.

B. Hòa tan đường vào nước

C. Đun sôi nước

D. Hoà tan muối ăn vào nước.

Câu 10. Một vận động viên đang chạy marathon, nhóm các hệ cơ quan nào dưới đây sẽ tăng cường độ hoạt động?

- A. Hệ vận động, hệ thần kinh, hệ bài tiết. B. Hệ hô hấp, hệ tiêu hoá, hệ sinh dục.
C. Hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ vận động. D. Hệ hô hấp, hệ tuần hoàn, hệ tiêu hoá.

Câu 11. Muốn thu đầy khí ammonia (NH_3) vào bình thì có thể thu bằng cách nào sau đây?

- A. Lúc đầu úp ngược bình, khi gần đầy rồi thì để đứng bình.
B. Đặt úp ngược bình
C. Cách nào cũng được.
D. Để đứng bình

Câu 12. Cho 9,75 gam Zinc (Zn) tác dụng với dung dịch hydrochloric acid (HCl) thu được 22,5 gam Zinc chloride (ZnCl_2) và 1,25 gam khí hydrogen (H_2). Tính khối lượng của hydrochloric acid (HCl) đã phản ứng.

- A. 14 g. B. 32 g. C. 30 g. D. 29 g.

Câu 13. Khi lực đẩy Archimedes lớn hơn trọng lượng của vật ($F_A > P$), vật sẽ:

- A. chìm xuống B. nổi lên
C. lơ lửng trong chất lỏng D. chìm xuống đáy chất lỏng.

Câu 14. Chức năng chính của xương là

- A. lưu trữ, xử lí thông tin. B. dẫn truyền xung thần kinh.
C. tạo hình dáng, xử lí thông tin. D. nâng đỡ, tạo hình dáng, vận động.

Câu 15. Một chiếc bè có dạng hình hộp dài 4 m, rộng 2 m. Biết bè ngập sâu trong nước 0,5 m; trọng lượng riêng của nước $10\,000\text{ N/m}^3$. Chiếc bè có trọng lượng là bao nhiêu?

- A. 45 000 N. B. 40 000 N. C. Một giá trị khác. D. 50 000 N.

Câu 16. Đốt cháy hoàn toàn 26 gam Zinc (Zn) trong khí oxygen (O_2) thu được Zinc Oxide (ZnO). Thể tích khí oxygen đã dùng (đkc) là:

- A. 4,958 lít B. 24,79 lít C. 2,479 lít D. 49,58 lít

Câu 17. Dinh dưỡng là:

- A. quá trình thu nhận, biến đổi và sử dụng chất dinh dưỡng để duy trì sự sống của cơ thể.
B. quá trình biến đổi và hấp thụ chất dinh dưỡng để duy trì sự sống của cơ thể.
C. quá trình sử dụng các chất dinh dưỡng giúp tế bào phân chia và cơ thể lớn lên.
D. quá trình thu nhận và biến đổi các chất dinh dưỡng từ những chất hữu cơ phức tạp thành những chất đơn giản.

Câu 18. Áp suất khí quyển thay đổi như thế nào theo độ cao?

- A. Chỉ thay đổi khi thời tiết thay đổi B. Càng lên cao áp suất càng tăng
C. Càng lên cao áp suất càng giảm D. Không đổi theo độ cao

Câu 19. Khi đốt củi, để tăng tốc độ cháy, người ta sử dụng biện pháp nào sau đây?

- A. Xếp củi chặt khít.
B. Thổi hơi nước vào lò đốt củi
C. Chẻ củi nhỏ tăng diện tích tiếp xúc với khí oxygen.
D. Đốt củi trong lò kín

Câu 20. Tuyến nước bọt có chứa một loại enzyme thủy phân một phần tinh bột thành đường maltose, tên của enzyme đó là:

- A. Maltase B. Lipase C. Amylase D. Protease

Phần 2 (1,0 điểm). Câu trắc nghiệm đúng/sai. Trả lời câu 21, trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn đúng hoặc sai và ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 21: Một vật có trọng lượng 10 N, diện tích tiếp xúc với mặt sàn 0,02 m². Các phát biểu sau đây đúng hay sai?

- A. Áp suất vật tác dụng lên sàn là 500 Pa.
- B. Áp suất tỉ lệ thuận với diện tích tiếp xúc.
- C. Nếu tăng diện tích tiếp xúc lên gấp đôi thì áp suất giảm còn 250 Pa.
- D. Nếu trọng lượng vật tăng gấp đôi thì áp suất tăng gấp đôi.

Phần 3 (1,0 điểm). Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Trả lời câu 22, 23 vào giấy kiểm tra.

Điền vào chỗ trống [...] để hoàn thành nội dung dưới đây:

Câu 22 (0,5 điểm). Hệ vận động ở người có cấu tạo gồm(1).... và(2)...., có chức năng bảo vệ, duy trì hình dạng và vận động cơ thể.

Câu 23 (0,5 điểm). Bộ xương ở người trưởng thành có khoảng 206 xương, được chia thành 3 phần:(1).....;(2).... và xương chi (xương tay, xương chân). Nơi tiếp giáp giữa các đầu xương là khớp xương.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (0,5 điểm). Một quả cầu bằng sắt có thể tích 4 dm³ được nhúng chìm trong nước, biết trọng lượng riêng của nước là 10 000 N/m³. Tính độ lớn lực đẩy Archimedes tác dụng lên quả cầu.

Bài 2 (1,0 điểm). Khi nung nóng 36,75 gam potassium chlorate (KClO₃) xảy ra phản ứng hóa học sau (phản ứng nhiệt phân): $\text{KClO}_3 \rightarrow \text{KCl} + \text{O}_2$

- a. Viết phương trình hóa học của phản ứng trên.
- b. Tính thể tích khí oxygen thu được sau phản ứng (đo ở điều kiện chuẩn).
- c. Giả sử hiệu suất của phản ứng là 85%, tính khối lượng potassium chloride (KCl) thu được.

Bài 3 (1,0 điểm). Người bị viêm loét dạ dày – tá tràng nên và không nên sử dụng các loại thức ăn, đồ uống nào? Em hãy kể tên và giải thích?

Bài 4 (0,5 điểm). Biết rằng 2,3 gam một kim loại R (có hoá trị I) tác dụng vừa đủ với 1,2395 lít khí Chlorine (Cl₂) (ở điều kiện chuẩn) theo sơ đồ phản ứng: $\text{R} + \text{Cl}_2 \rightarrow \text{RCl}$. Xác định tên kim loại R.

Cho khối lượng mol (g/mol): H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24;
S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Mn = 55; Fe = 56; Zn = 65

-----HẾT-----

Lưu ý: Học sinh không được sử dụng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.